



VIETFUND  
MANAGEMENT

# ĐIỂM TIN THÁNG 7.2014

Được phát hành vào ngày 12/08/2014



# MỤC LỤC

## **Kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Tháng 07/2014**

Kinh tế vĩ mô

Thị trường chứng khoán

## **Tình hình hoạt động và đầu tư của Quỹ**

Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VFMVF1)

Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng Đầu Việt Nam (VFMVF4)

Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFMVFA)

Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB)

## **KHUYẾN CÁO**

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

# KINH TẾ VĨ MÔ

## SẢN XUẤT MỞ RỘNG & BÁN LẺ KHỞI SẮC

Hoạt động sản xuất tiếp tục mở rộng tháng thứ 11 liên tiếp từ tháng 9/2013, nhờ vào hoạt động xuất khẩu và cải thiện của nhu cầu trong nước. Theo đó, chỉ số mua hàng PMI đạt 51.7 trong tháng Bảy, tiếp tục khẳng định xu thế mở rộng bền vững của sản xuất. Số liệu tích cực của PMI đã thực sự cải thiện niềm tin của nhà đầu tư vào sự phục hồi của nền kinh tế. Thêm vào đó, số liệu việc làm cho thấy xu hướng tích cực khi các công ty tăng thuê mướn lao động. Chúng tôi tin rằng xu hướng sản xuất và việc làm tiếp tục được củng cố trong những tháng còn lại của năm.

Trong khi đó, hoạt động bán lẻ khởi sắc hơn và theo hướng tích cực. Theo đó, tăng trưởng bán lẻ hàng hóa có điều chỉnh lạm phát tăng 6,3% trong bảy tháng, cao hơn mức tăng 4,9% của cùng kỳ năm trước. Chúng tôi cho rằng một bức tranh sáng hơn về việc làm, sự mở rộng của sản xuất, và lạm phát thấp hơn sẽ tạo điều kiện cho sự phục hồi tốt hơn của hoạt động bán lẻ trong các tháng còn lại của năm.

## LẠM PHÁT THẤP

Lạm phát tăng nhẹ trong tháng Bảy khi chỉ số giá tiêu dùng tăng 0,23% so với 0,3% và 0,2% trong tháng Sáu và tháng Năm, đưa lạm phát tính theo năm lên 4,94% so với 7,29% một năm trước đó. Áp lực lên lạm phát trong tháng Bảy chủ yếu đến từ việc tăng giá nhóm thực phẩm và dịch vụ ăn uống (+0,26%), nhà ở và vật liệu xây dựng (+0,43%), và giao thông (+0,44%).

Lạm phát của quý bốn ước tính sẽ tăng cao hơn do tiềm năng điều chỉnh giá điện, điều chỉnh tỷ giá, và tăng giá của nhóm dịch vụ giáo dục và y tế. Tuy nhiên, lạm phát cả năm ước tính vẫn ở mức dưới 6%, thấp nhất trong 10 năm, tạo một môi trường vĩ mô ổn định hơn và tạo điều kiện cho việc giảm các lãi suất chính sách. Theo đó, chúng tôi mong đợi mức giảm lãi suất chính sách khoảng 0,5% trong thời gian tới.

## TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG KHÁ CHẬM

Hoạt động cho vay của ngân hàng chậm lại trong tháng Bảy với mức tăng chỉ 0,08% so với 2,18% trong tháng Sáu, đưa mức tăng trưởng theo năm lên 10,64% so với tháng 7/2014. Cùng kỳ năm trước, tín dụng tăng 12,93%. Cho dù mức lãi suất đã giảm và ở mức khá hợp lý so với trong 2011-2013, nhu cầu thấp và sự phục hồi chậm, đặc biệt là bất động sản, đã níu giữ tăng trưởng của tín dụng ngân hàng.

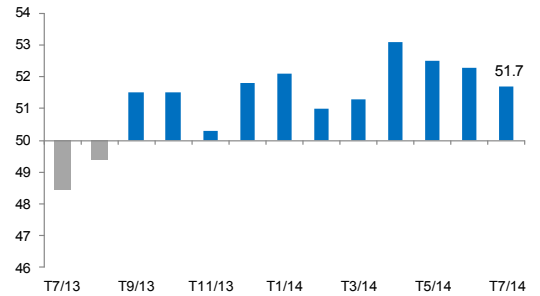
Nợ xấu có xu hướng tăng nhẹ với tỷ lệ nợ xấu ước tính chính thức khoảng 4% so với 3,8% cuối 2013. Công ty quản lý tài sản quốc gia VAMC đang tích cực hơn trong quá trình mua và xử lý nợ xấu. Thông tư liên tịch giữa Ngân Hàng Nhà Nước và các bộ về xử lý tài sản đảm bảo có thể tạo một khung pháp lý khá hơn cho hoạt động xử lý nợ xấu của VAMC.

## XUẤT KHẨU VÀ GIẢI NGÂN FDI TỐT

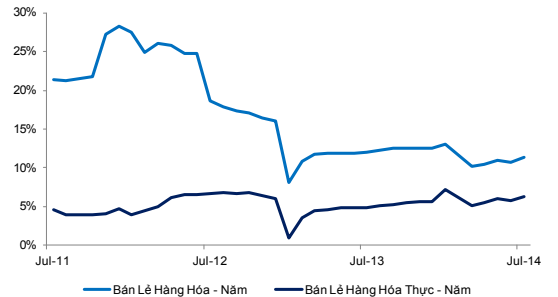
Cho dù tăng trưởng chậm lại trong tháng Bảy, xuất khẩu vẫn đạt mức tăng 14,1% trong khi nhập khẩu chỉ tăng 11,4% trong bảy tháng đầu năm. Cán cân thanh toán khá cân bằng này đem lại thặng dư 1,3 tỷ đô-la trong bảy tháng, chủ yếu nhờ vào khu vực FDI, đóng góp 67,5% vào xuất khẩu từ các sản phẩm điện thoại và linh kiện, máy tính và linh kiện, và dệt may. Xuất khẩu qua Trung Quốc đạt 8,6 tỷ đô-la (+16,9%), vẫn tăng trưởng tốt cho dù xuất khẩu tiểu ngạch các sản phẩm nông nghiệp bị ảnh hưởng nhẹ.

Giải ngân FDI đạt 6,8 tỷ đô-la trong bảy tháng, bằng 60% giải ngân của năm 2013. Tuy nhiên, FDI đăng ký đạt thấp hơn cùng kỳ, ở mức 9,53 tỷ đô-la, giảm 19,9% do không có các dự án lớn. Thu hút FDI tiếp tục xu hướng tốt với lượng vốn đăng ký chủ yếu vào sản xuất và chế tạo (70%) trong khi bất động sản thu hút khoảng 10,1% vốn FDI. Trung Quốc chỉ chiếm khoảng 3% vốn FDI.

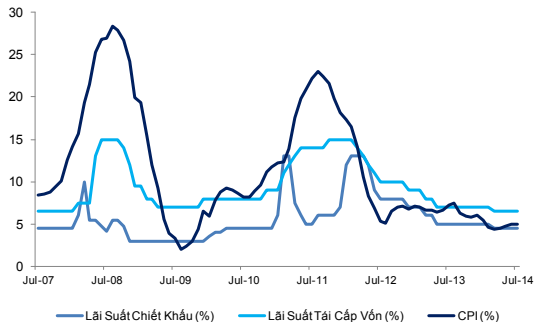
HSBCVIETNAM PMI



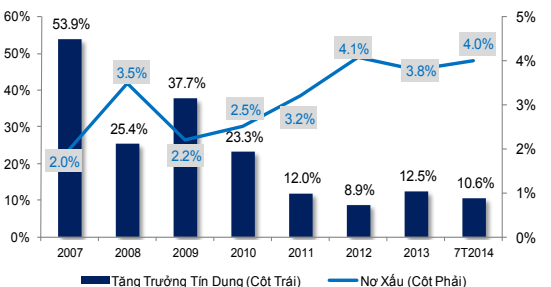
BÁN LẺ HÀNG HÓA & DỊCH VỤ



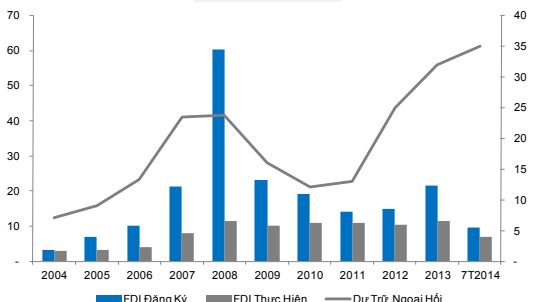
LẠM PHÁT & LÃI SUẤT CHÍNH SÁCH



TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG & NỢ XẤU



FDI & DỰ TRÙ NGOẠI HỐI



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán tháng Bảy kết thúc với xu hướng tăng điểm với sự đóng góp tích cực của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và nhóm cổ phiếu đầu cơ. Những chuyển biến tốt của nền kinh tế và sự lắng dịu của sự kiện Biển Đông tác động tích cực đến tâm lý nhà đầu tư, giúp thị trường tháng tiếp tục khởi sắc. VN-Index đã có 15 ngày giao dịch tăng giá giúp chỉ số này tăng 7,79% và 8 ngày giao dịch giảm giá làm chỉ số này mất đi 4,69%. VN-Index đã 2 lần vượt lên trên mức 600 điểm và có nhiều phiên giao dịch thanh khoản cao đạt trên 2.000 tỷ. Giá trị giao dịch trung bình tháng đạt 1.692 tỷ, tăng 30% giá trị giao dịch trung bình của tháng trước đó.

Kết thúc tháng Bảy, VN-Index chốt ở mức 596,07, tăng 17,94 điểm, tương đương tăng 3,1% so với cuối tháng Sáu. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt gần 2,3 tỷ cổ phiếu, tăng 33% so với tháng Sáu. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt gần 34,6 ngàn tỷ đồng, tăng 41%.

HNX-Index cũng có một tháng giao dịch trong xu hướng tăng điểm nhẹ, giao động quanh mức 80 điểm với 9 phiên giảm và 14 phiên tăng điểm, đóng cửa ở mức 79,26 điểm, tăng 1,33 điểm hay tăng 1,7% so với tháng Sáu. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt gần 1,1 tỷ cổ phiếu, tăng 8% và giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 12 ngàn tỷ đồng tăng 23% so với tháng Sáu.

Về giao dịch nhà đầu tư nước ngoài: sức mua của nhà đầu tư đã giảm. Trên sàn Hồ Chí Minh, khối ngoại vẫn mua ròng về khối lượng nhưng đã bán ròng về giá trị sau 3 tháng mua ròng liên tiếp. Tổng khối lượng mua ròng đạt 14,9 triệu cổ phiếu, giảm 79% và tổng giá trị bán ròng 127 tỷ, giảm 109% so với tháng Sáu. Trên sàn Hà Nội, khối ngoại bán ròng 675 ngàn cổ phiếu, tương đương với giá trị bán ròng 15 tỷ.

Khối ngoại mua cổ phiếu của các công ty xăm lớp như CSM, DRC trong khi công ty mới chào sàn MWG và GMD vẫn đứng đầu mua ròng. Các cổ phiếu được mua ròng gồm GMD (373 tỷ), MWG 116 tỷ, PPC 99 tỷ, CSM 95 tỷ đồng và DRC 72 tỷ đồng. Trong khi đó, nhà đầu tư bán ròng VIC -757 tỷ, đa số lượng bán ra của VIC được thực hiện trong ngày 30/7 thông qua giao dịch thỏa thuận, HPG -177 tỷ, HAG -140 tỷ đồng.

Hai quỹ ETF huy động được thêm gần 8 triệu đô-la, bằng 26% số huy động trong tháng Sáu và là mức huy động thấp nhất từ đầu năm, tháng thứ hai liên tiếp huy động giảm. Trong khi các nước mới nổi và cận biên lại đang được đổ vốn vào mạnh mẽ thì tại Việt Nam huy động ngày càng giảm dần. Đây là tín hiệu đáng lo ngại, một lần nữa cho thấy khối ngoại khá lưỡng lự khi đầu tư vào VN-Index ở mức này.

Trong tháng, VN-Index tăng 3,1% với đóng góp của một số cổ phiếu như VNM (+1,19%), VIC (+0,94%), PVD (+0,35%), GAS (+0,17%) và HPG (+0,17%). Bên làm giảm VN-Index gồm VCB (-0,15%), STB (-0,11%), MSN (-0,11%), DPM (-0,07%) và PPC (-0,06%). Về dao động giá của ngành: chỉ có ngành ngân hàng giảm giá -0,32% khi các ngành còn lại đều tăng giá tăng của thị trường: thực phẩm & nước giải khát (+1,17%), bất động sản (+0,99%), năng lượng (+0,38%), tiện ích công cộng (+0,26%), bán lẻ (+0,14%), và thiết bị & phần cứng công nghệ (+0,14%).

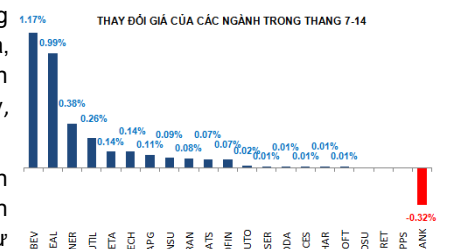
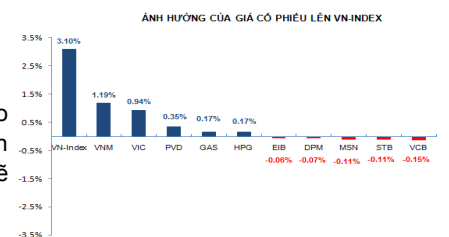
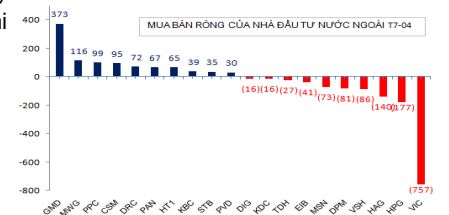
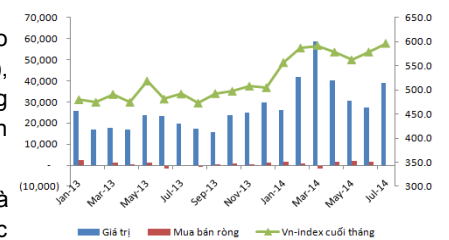
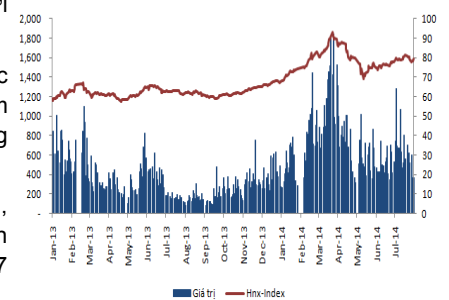
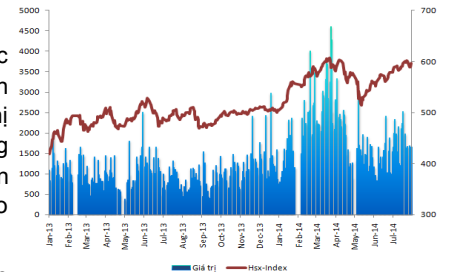
## CƠ HỘI THỊ TRƯỜNG

Thị trường tháng Bảy kết thúc với xu hướng tăng khả quan, thanh khoản đã được cải thiện so với tháng trước đó với 2/3 phiên giao dịch sàn HOSE đạt trên 1.500 tỷ đồng. Điểm hỗ trợ mạnh của thị trường nằm ở vùng 580-585 điểm. Sự khởi sắc của thị trường tháng Bảy hy vọng sẽ được các nhà đầu tư mang sang diễn

biến trong tháng Tám.

Xét về vĩ mô, các số liệu vĩ mô quan trọng của tháng 7/2014 được công bố như: i) lạm phát tăng nhẹ 0,23% so với tháng Sáu; ii) kim ngạch xuất khẩu bảy tháng đầu năm ước đạt 83,5 tỷ đô-la, tăng gần 15% so với cùng kỳ năm 2013; iii) chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) cao hơn 50 liên tục trong 10 tháng; iv) GDP quý I tăng 5,09%, quý II tăng 5,25%, cao trong ba năm trở lại đây, cho thấy một bức tranh kinh tế vĩ mô tích cực hơn.

Trong khi đó, kết quả kinh doanh quý hai của doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp lớn vẫn khả quan. Nhiều doanh nghiệp như PVD, PVS, HPG, DHG và SSI... ghi nhận kết quả kinh doanh sáu tháng rất tốt, thậm chí một số doanh nghiệp đã vượt kế hoạch lợi nhuận cả năm như



# QUỸ ĐẦU TƯ VF1

Tháng 7-2014

## THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF1
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	20/05/2004
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	08/10/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN.
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	HSC, FPT, KIS, SBS, SSI, VCBS, VSC, VCSC, VDSC, VFM
Phí quản lý	1.95%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.2% đến 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Thứ Năm hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Tái tục đầu tư

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	938.0
Số lượng CCQ đang lưu hành	42,572,296.4
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	23,018.4
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	18,052.0
Tỷ lệ chi phí (%)	2.3
Vòng quay tài sản (%)	33.4

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

## MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu đầu tư của Quỹ VFMVF1 tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập thông qua việc đầu tư vào danh mục cân bằng và đa dạng gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ trên thị trường Việt Nam.

Trong điều kiện bình thường, Quỹ sẽ duy trì mục tiêu phân bổ đầu tư khoảng 20% NAV vào chứng khoán nợ và tiền, 80% vào chứng khoán vốn. Cổ phiếu được lựa chọn theo phương pháp bottom-up, dựa trên mô hình kinh doanh, lợi nhuận dài hạn, giá trị tài sản, tiềm năng dòng tiền ổn định, và chất lượng của đội ngũ quản lý. Trong một số trường hợp, Quỹ có thể thay đổi tỷ lệ phân bổ tài sản giữa cổ phiếu và trái phiếu ở mức +/-10% NAV so với tỷ trọng mục tiêu nhằm nắm bắt tốt nhất cơ hội tăng trưởng hoặc giảm thiểu rủi ro cho danh mục đầu tư.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Kết thúc tháng 7/2014, VF1 tăng trưởng 3.8% vượt mức tăng 3.1% của VN-Index, đem lại từ sự đóng góp của các cổ phiếu VNM, FPT, PVD, PVS, HPG (chiếm 39.6% NAV). PVS là cổ phiếu có tăng trưởng cao nhất trong tháng, đạt 19%, tiếp theo là PVD (15%), VNM (11%), FPT (8%) và HPG (6%).

Các cổ phiếu PVS, PVD và HPG có kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm rất tốt. PVS có LNTT 6T2014 đạt 1.118 tỷ đồng, LNST đạt 825 tỷ đồng, hoàn thành 100.7% kế hoạch LNTT và 105.7% kế hoạch LNST. Đối với PVD, chúng tôi ước kết quả Q2 khoảng 600 tỷ, tương đương với Q1 là 597 tỷ và tăng khoảng 30% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 73% so với kế hoạch. HPG ước LTST 6T2014 là 1,874 tỷ VNĐ, đạt 85% so với KH năm, tăng 85% so với cùng kỳ năm trước. Chúng tôi giữ nguyên đánh giá khả quan cho các cổ phiếu trên và kỳ vọng vào tăng trưởng trong tương lai. Riêng VNM và FPT có kết quả kinh doanh công bố không tốt như mong đợi, tuy nhiên giá VNM được hỗ trợ nhiều từ tin chia cổ phiếu thưởng 20% và tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt 20%.

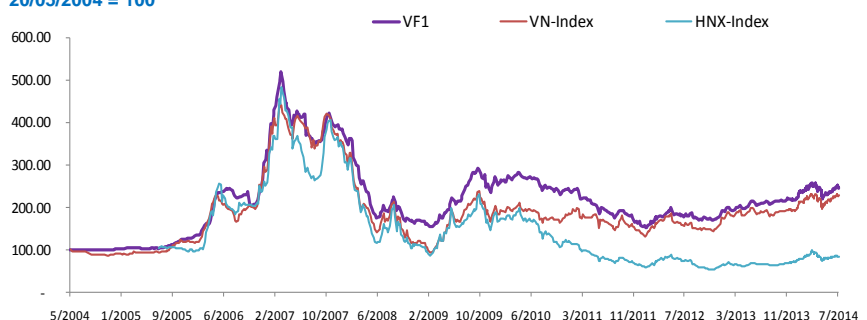
Hiện tại quỹ vẫn đang tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới, đặc biệt là các cổ phiếu vốn hóa vừa. Trong tháng, quỹ giải ngân vào 6 cổ phiếu mới, khiến tỷ trọng tiền mặt giảm từ 17.2% NAV cuối tháng 6 xuống 15.2% NAV cuối tháng 7. Lũy kế từ đầu năm, quỹ VF1 đã tăng trưởng được 15.7% và danh mục hiện bao gồm 25 cổ phiếu và 1 trái phiếu chuyển đổi CII.

## THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

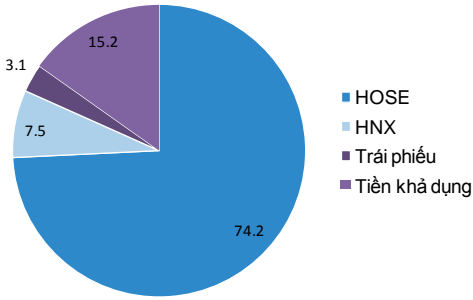
	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (20/5/2004)
VFMVF1	22,034.1	3.8	0.5	15.7	20.9	120.3
VN-Index	596.1	3.1	3.1	18.1	21.2	127.9
HNX-Index	79.3	1.7	(0.8)	16.8	28.9	n/a

## TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

20/05/2004 = 100



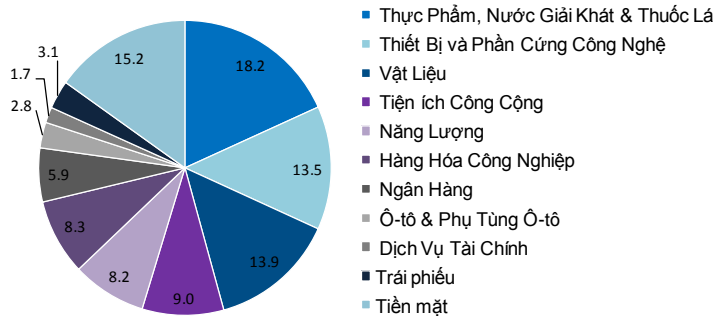
## CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



## 5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	% NAV
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	13.5
VNM	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	HOSE	11.0
GAS	Tiện ích Công Cộng	HOSE	9.0
HPG	Vật Liệu	HOSE	6.9
PVD	Năng Lượng	HOSE	5.2

## CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



## ĐẶC TRƯNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

	VF1	VNIndex
P/E trung vị	11.2	9.5
P/E bình quân gia quyền	17.7	14.2
P/B trung vị	1.6	0.9
P/B bình quân gia quyền	2.9	2.0
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	23.0	14.5
Tỷ suất sinh lời của cổ tức (%)	4.5	3.5
Số lượng cổ phiếu	25	302

(Nguồn: VFM và Bloomberg)

## CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền và tương đương tiền	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạn mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

## CHỈ SỐ RỦI RO

	VF1	VNIndex
Hệ số Beta	0.9	1.0
Độ lệch chuẩn (%)	15.1	15.7
Hệ số Sharpe	1.0	0.8

## KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

# QUỸ ĐẦU TƯ VF4

## Tháng 7-2014

### THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF4
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	28/02/2008
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	16/12/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Deutsche Bank AG - Tp.HCM
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	HSC, FPT, KIS, SSI, VCSC, VDSC, VFM, VCBS, SBS
Phí quản lý	1.93%
Phí phát hành	Từ 0.2% đến 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi.
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Thứ Tư hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Tái tục đầu tư

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	452.9
Số lượng CCQ đang lưu hành	45,105,456.7
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	10,508.7
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	7,899.9
Tỷ lệ chi phí (%)	2.3
Vòng quay tài sản (%)	50.2

**Bà Phan Thị Thu Thảo - Quản lý danh mục đầu tư**

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

### MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu của Quỹ VFMVF4 là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và cổ tức thông qua việc đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp đầu tư là các doanh nghiệp giá trị lớn đã và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ sử dụng phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư.

Tỷ trọng đầu tư vào chứng khoán vốn của Quỹ VF4 có thể đạt tới 100% tổng tài sản của Quỹ. Ngoài ra, để tạo sự linh hoạt trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư cũng như gia tăng giá trị các khoản tiền nhàn rỗi trong ngắn hạn, Quỹ VF4 cũng có thể đầu tư vào các loại chứng khoán nợ. Trong điều kiện bình thường, tỷ trọng các tài sản khác với chứng khoán vốn (như tiền và tài sản tương đương tiền, chứng khoán nợ...) không vượt quá 20% tổng tài sản của Quỹ.

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Trong tháng 7, VF4 tăng trưởng 3,7%, cao hơn mức tăng của VNIndex 0,6%. Giá trị tài sản ròng của VF4 tăng thêm do đóng góp từ hầu hết các cổ phiếu trong danh mục khi thị trường chứng khoán tiếp tục xu hướng tăng trong tháng, trong đó nổi bật là từ các khoản mục đầu tư lớn như VNM (tăng trưởng 11%), FPT (8%), PVD (15%), PVS (19%). Trong khi VNM được đánh giá tăng trưởng do công bố cổ phiếu thưởng 20% và tạm ứng cổ tức 20% bằng tiền, các cổ phiếu FPT, PVD và PVS lại tăng trưởng do mức định giá còn thấp so với giá trị tiềm năng của công ty vốn được hỗ trợ bởi tình hình tài chính lành mạnh và kỳ vọng gia tăng lợi nhuận bền vững trong tương lai. Ngành Ngân hàng trong tháng 7 diễn biến giảm nhẹ 1,7% trong bối cảnh tin dụng toàn ngành tăng trưởng thấp làm giảm hiệu quả hoạt động chung của ngành, tuy nhiên do danh mục VF4 hiện tại chỉ phân bổ 4,7% vào Ngành Ngân hàng trong khi Ngành này chiếm 18% trong VNIndex nên ảnh hưởng của Ngành ngân hàng đến VF4 thấp hơn so với VNIndex. Do đó, VF4 vẫn giữ tăng trưởng vượt trội so với VNIndex. Lũy kế từ đầu năm, VF4 tăng trưởng 18,8%, cũng cao hơn VNIndex đến 0,7%.

Trong tháng 7, Quỹ VF4 giải ngân thêm vào một số cổ phiếu mới có tiềm năng tăng trưởng thuộc các ngành Bất động sản, Hàng hóa công nghiệp và Vật liệu. Tỷ trọng tiền mặt do đó giảm từ 18,4% cuối tháng 6 xuống 12,1% cuối tháng 7.

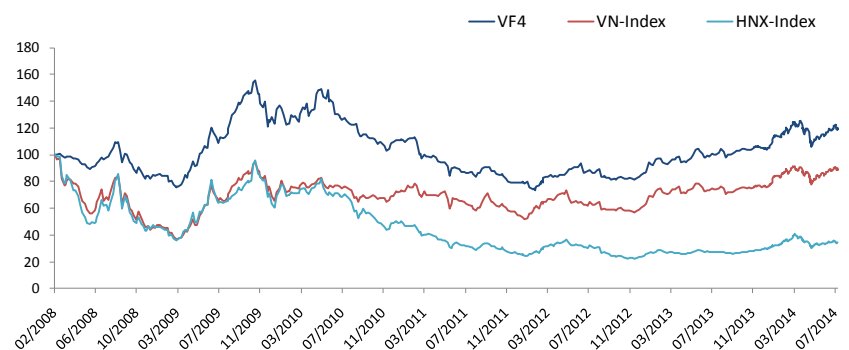
### THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (28/2/2008)
VFMVF4	10,041.1	3.7	0.9	18.7	25.4	20.4 (*)
VN-Index	596.1	3.1	3.1	18.1	21.2	(10.1)
HNX-Index	79.3	1.7	(0.8)	16.8	28.9	(65.3)

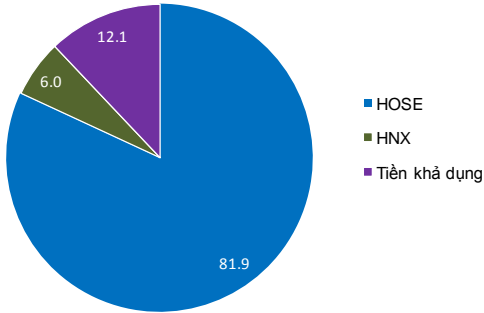
(\*) Bao gồm cổ tức đã chốt trả cho nhà đầu tư

### TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

28/02/2008 = 100



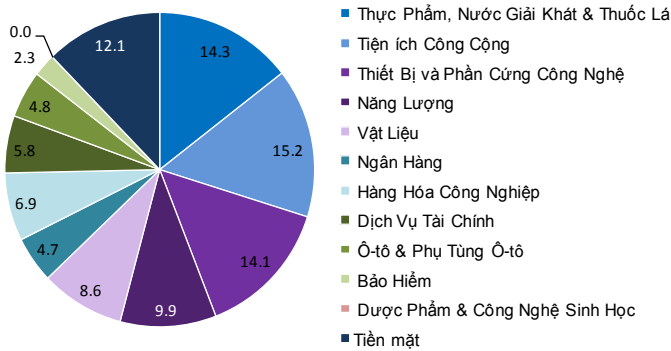
## CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



## 5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	% NAV
GAS	Tiện ích Công Cộng	HOSE	15.2
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	14.1
VNM	Thực Phẩm, NGK & Thuốc Lá	HOSE	10.2
PVD	Năng Lượng	HOSE	5.0
PVS	Năng Lượng	HNX	4.9

## CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



## ĐẶC TRƯNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

	VF4	VN-Index
P/E trung vị	11.7	9.5
P/E bình quân gia quyền	20.5	14.2
P/B trung vị	1.7	0.9
P/B bình quân gia quyền	3.2	2.0
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	22.6	14.5
Tỷ suất sinh lời của cổ tức (%)	3.5	3.5
Số lượng cổ phiếu	20	302

(Nguồn: VFM và Bloomberg)

## CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền và tương đương tiền	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạng mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

## CHỈ SỐ RỦI RO

	VF4	VN-Index
Hệ số Beta	1.0	1.0
Độ lệch chuẩn (%)	17.2	15.7
Hệ số Sharpe	1.1	0.8

## KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.



# QUỸ ĐẦU TƯ VFA

## Tháng 7-2014

### THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFA
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VNĐ
Ngày bắt đầu hoạt động	02/04/2010
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	18/4/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	HSBC Việt Nam
Đại lý chuyển nhượng	HSBC Việt Nam
Đại lý phân phối	VFM, HSC, VCSC, KIS, VDSC, FPTSS
Phí quản lý	Tối đa 2%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.2% - 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0.5% - 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Tái tục đầu tư

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	88.2
Số lượng CCQ đang lưu hành	11,885,261.7
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	7,769.1
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	6,866.1
Tỷ lệ chi phí (%)	2.2
Vòng quay tài sản (%)	147.4

**Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư**

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: [ir@vinafund.com](mailto:ir@vinafund.com)

### MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFA là nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam, song song với mục tiêu bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi, dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following).

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

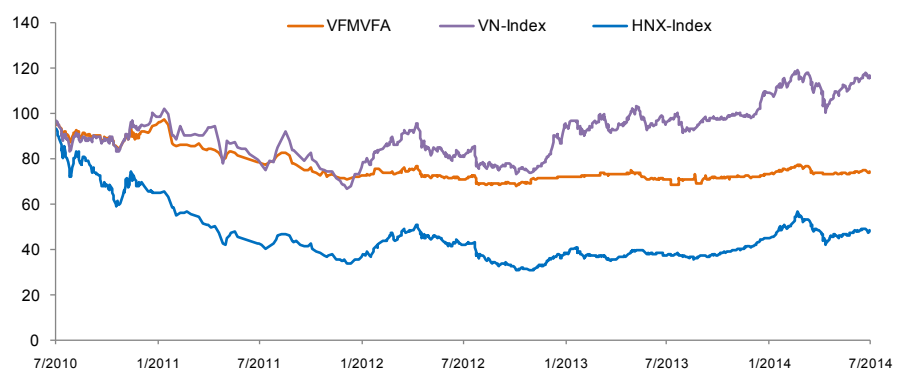
Tại ngày 31 tháng 07 năm 2014, NAV/CCQ của Quỹ VFMVFA đạt 7,422.8 đồng/ccq, tăng 0.9% so với tháng trước, thấp hơn so với mức tăng của VN30-Index (3.6%). Trong tháng hai chỉ số VN-Index và HNX-Index tiếp tục tăng với mức tương ứng là 3.1% và 1.7%.

Trong tháng, các chiến lược đầu tư của Quỹ tiếp tục thực hiện giải ngân vào các cổ phiếu có tín hiệu tăng trưởng trên sàn Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Vì thế, tháng Bảy cơ cấu tài sản của Quỹ cũng có sự thay đổi đáng kể khi tỷ trọng cổ phiếu trên sàn HOSE tăng lên 44.7% NAV và còn lại 55.3% NAV Quỹ thực hiện đầu tư vào các tài sản phi rủi ro như tiền gửi kỳ hạn. Trong tháng Bảy cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ theo chiến lược không có thay đổi nhiều so với tháng trước khi chiến lược MATF trên cổ phiếu chiếm 29.0% NAV, chiến lược Chọn lọc tín hiệu chiếm 31.2% NAV, chiến lược HVTF1.0 chiếm 10.3% NAV và chiến lược HVTF1.1 chiếm 29.5% NAV.

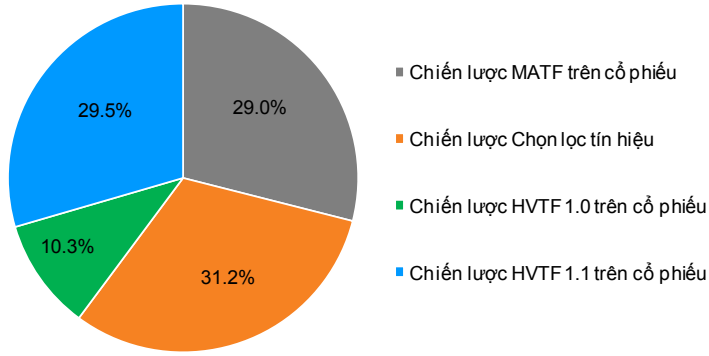
### THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				Lũy kế từ khi hoạt động (02/4/2010)
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	
<b>VFMVFA</b>	7,422.8	0.9	0.5	2.8	4.7	(25.8)
<b>VN-Index</b>	596.1	3.1	3.1	18.1	21.2	16.8
<b>HNX-Index</b>	79.3	1.7	(0.8)	16.8	28.9	(51.7)
<b>VN30-Index</b>	637.0	3.6	0.8	13.1	17.6	19.2

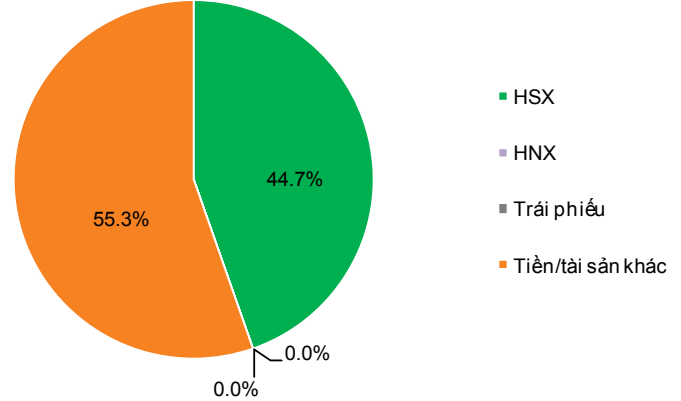
### TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX 02/04/2010 = 100



## CƠ CẤU DANH MỤC THEO CHIẾN LƯỢC (%NAV)



## CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



## CHỈ SỐ RỦI RO

	VFA	VN-Index
Hệ số Beta	0.2	1.0
Độ lệch chuẩn (%)	10.0	15.7
Hệ số Sharpe	-0.0	0.8

## CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và công cụ thị trường tiền tệ...	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạng mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

## KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

# QUỸ ĐẦU TƯ VFB

## Tháng 7-2014

### THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFB
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	10/06/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý chuyển nhượng	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý phân phối	HSC, KIS, VCSC, VDSC, VFM, FPTST
Phí quản lý	0.9%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.3% đến 0.6% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	78.6
Số lượng CCQ đang lưu hành	7,146,888.4
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	11,002.6
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	9,369.3
Vòng quay tài sản (%)	288.9

**Ông Trần Lê Minh - Quản lý danh mục đầu tư**

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

### MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFB là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam,...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ.

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Trong tháng 7 2014, NAV trên chứng chỉ quỹ (CCQ) của quỹ VFMVFB tăng 1,8% so với tháng trước. Đây là tháng có mức tăng trưởng NAV/CCQ đứng thứ 3 kể từ đầu năm 2014 (tháng 2 và tháng 3 2014 đạt mức tăng 1,93% và 2,82%). Sự tăng trưởng trong tháng 7 đạt được do quỹ VFMVFB đã chủ động đầu tư vào trái phiếu có kỳ hạn dài từ tháng 5 2014 và đã thực hiện bán trái phiếu trong danh mục và đầu tư vào trái phiếu có thời gian đáo hạn dài hơn trong tháng 7 2014. Mức tăng trưởng NAV/CCQ trong năm 2014 của quỹ VFMVFB tính tới hết tháng 7 2014 đang dẫn đầu các quỹ trái phiếu nội địa hiện có trên thị trường. Kết quả này cũng tốt hơn đáng kể so với mức tăng trưởng của chỉ số trái phiếu 1 năm của Dragon Capital Group.

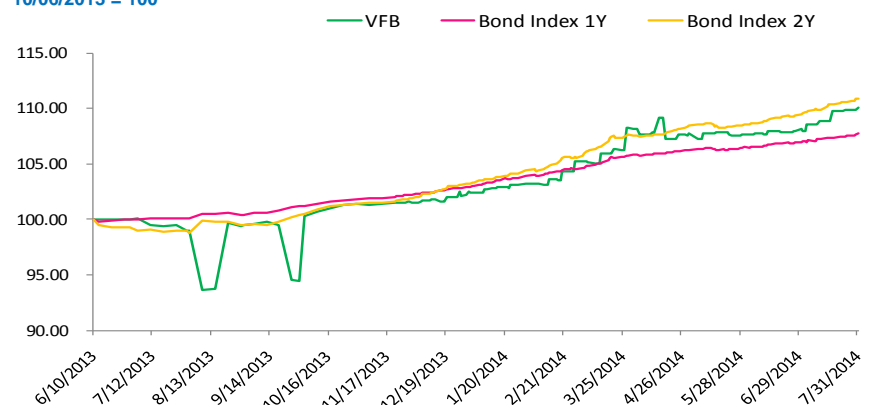
Trong tháng 7 2014 cũng phát sinh các biến động giảm mạnh đối với lãi suất trái phiếu chính phủ các kỳ hạn đặc biệt là đối với các trái phiếu dài hạn. Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 3 năm và 5 năm tại cuối tháng 7 giảm mạnh nhất ở mức 44 và 47 điểm cơ bản so với thời điểm cuối tháng 6. Lãi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm sau một thời gian không thay đổi đã có sự suy giảm từ cuối tháng 7 trước khi giảm rất mạnh vào đầu tháng 8. Mức suy giảm mạnh của lợi suất trái chính phủ là kết quả của sự gia tăng nhu cầu mua từ các ngân hàng trong bối cảnh lạm phát 2014 có thể sẽ rất thấp so với các dự báo đầu năm và mức tăng trưởng rất hạn chế của tín dụng tới hết tháng 7, đưa TPCP trở thành kênh đầu tư hấp dẫn các ngân hàng. Việc phát hành sơ cấp và giao dịch trên thị trường thứ cấp đều rất tốt trong tháng 7 2014.

### THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (10/6/2013)
VFMVFB	11,002.6	1.8	2.2	7.3	10.0
Bond-Index (1 năm)	193.5	0.7	1.4	4.7	7.7
Bond-Index (2 năm)	206.3	1.3	2.3	7.4	10.9

### TĂNG TRƯỞNG NAV (\*) SO VỚI BOND\_INDEX (\*\*)

10/06/2013 = 100

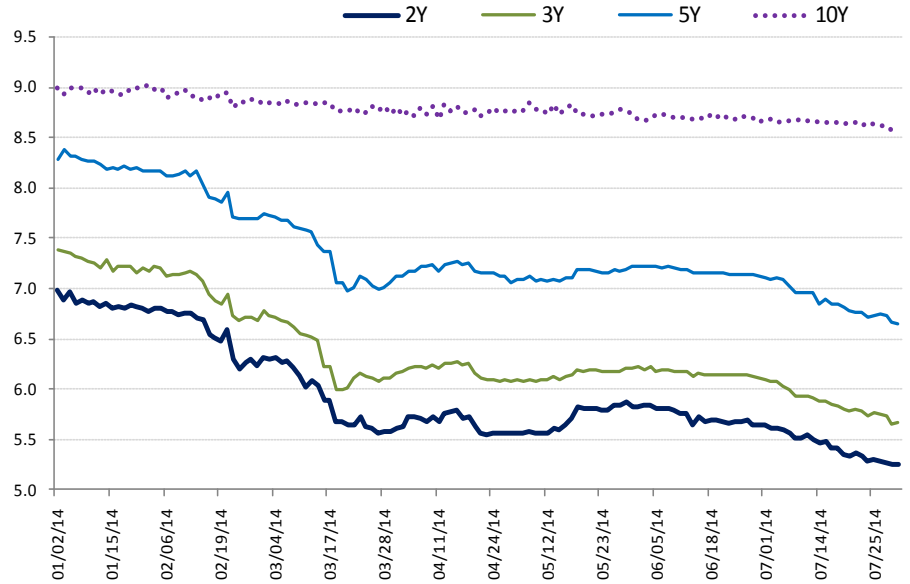


#### Ghi chú

(\*) NAV của quỹ VFMVFB có biến động mạnh vào thời điểm ngày 8/6 và 26/9/2013 do thị trường xuất hiện các giao dịch với giá bất thường (mức độ chênh lệch giá lên tới 5% so với mặt bằng giá thị trường) của trái phiếu quỹ đang nắm giữ. Với phương pháp xác định NAV áp dụng trước thời điểm 1/10/2013, Quỹ VFMVFB bắt buộc phải định giá tài sản theo giá giao dịch bất thường nêu trên, NAV của quỹ sẽ không còn bị tác động bởi giá giao dịch bất thường nêu trên sau 2 tuần hoặc có các giao dịch khác xuất hiện trên thị trường. Các biến động này hoàn toàn mang tính kỹ thuật và không phản ánh chính xác tình hình hoạt động của quỹ. Sau ngày 1/10/2013, quỹ VFMVFB sẽ không bị tác động bởi các biến động bất thường tương tự.

(\*\*) Chỉ số trái phiếu 1 năm và 2 năm do Dragon Capital Debt Management Limited thực hiện. Bản quyền thuộc về Dragon Capital Group. VFM sử dụng các chỉ số này với sự cho phép của Dragon Capital

## ĐỒ THỊ ĐƯỜNG CONG LÃI SUẤT



## CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Trái phiếu và CKPS bởi tổ chức phát hành tại VN	30% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành;  
ĐKGD: Đăng ký giao dịch; CKPS: Chứng khoán phái sinh)

## KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.



**VIETFUND**  
MANAGEMENT

**HEAD OFFICE**

Suite 1701-04, 17th Floor, Melinh Point Tower  
2, Ngo Duc Ke, District 1, HCMC  
Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489  
Hotline. +84 8 3825 1480

**BRANCH OFFICE IN HA NOI**

Room 5A2, Level 5A, BIDV Tower, 194 Tran Quang Khai  
Street  
Hoan Kiem District, Hanoi  
Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169

[www.vinafund.com](http://www.vinafund.com)